BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2012/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2012*

THÔNG TƯ
Về tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011 - 2015", mã số KX.04/11-15

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011 - 2015", mã số KX.04/11-15.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011 - 2015", mã số KX.04/11-15 (sau đây gọi là Chương trình), bao gồm: xây dựng mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình; xác định,

tuyển chọn, xét chọn, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình và tổng kết Chương trình.

2. Thông tư này áp dụng cho Ban Chủ nhiệm Chương trình, các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài thuộc Chương trình, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Chương trình

Việc quản lý Chương trình phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn; Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 và Kết luận số 11/KL-TW ngày 19/10/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2011 - 2015 của Hội đồng Lý luận Trung ương.

2. Bảo đảm thống nhất vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và vai trò tư vấn của Hội đồng Lý luận Trung ương về các vấn đề lý luận chính trị; bảo đảm trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Chương trình, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình thực hiện Chương trình, nhằm thực hiện đúng và có chất lượng định hướng nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị theo yêu cầu của Bộ Chính trị.

3. Việc sử dụng kinh phí của Chương trình phải đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Mã số Chương trình, đề tài

1. Mã số Chương trình được ghi như sau: KX.04/11-15.

2. Mã số các đề tài thuộc Chương trình được ghi như sau: KX.04.xx/11-15, trong đó:

a) KX.04 là ký hiệu cho Chương trình thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn "Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2011 - 2015" được ghi trong Quyết định số 2850/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Nhóm xx là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các đề tài thuộc Chương trình;

c) 11-15 là ký hiệu chung cho các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

d) Giữa nhóm 2 chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự Chương trình là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự Chương trình và nhóm chữ số thứ tự đề tài là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự đề tài với nhóm chữ số ký hiệu giai đoạn là dấu gạch chéo.

Điều 4. Thông tin về Chương trình, đề tài

1. Thông tin về Chương trình, đề tài, được thông báo trên Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương, các trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, của Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi tắt là Văn phòng các Chương trình) và các hình thức khác, trừ trường hợp đặc biệt liên quan đến bí mật quốc gia.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm trong việc thông tin nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này và tuyên truyền, phổ biến, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Chương trình, đề tài.

Chương II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Tổ chức bộ máy quản lý Chương trình

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, cùng Ban Chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài thuộc Chương trình có trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Các vụ chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong tổ chức quản lý Chương trình, cùng Văn phòng các Chương trình giúp Bộ trưởng thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

3. Văn phòng các Chương trình là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý hoạt động Chương trình.

4. Tổ chức bộ máy Chương trình gồm: Ban Chủ nhiệm Chương trình và Tổ thư ký giúp việc Ban Chủ nhiệm Chương trình.

Điều 6. Ban Chủ nhiệm Chương trình

1. Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương là Ban Chủ nhiệm Chương trình, gồm: Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương là Chủ nhiệm Chương trình; 01 Phó chủ nhiệm và 05 ủy viên, trong đó 01 ủy viên Ban Chủ nhiệm Chương trình kiêm thư ký khoa học của Chương trình. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận Ban Chủ nhiệm Chương trình.

Trường hợp thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình thì Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương giới thiệu thành viên thay thế, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận.

Ban Chủ nhiệm Chương trình sử dụng con dấu của Hội đồng Lý luận Trung ương trong các văn bản có nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Chương trình.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Lý luận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Chương trình

1. Tổ chức thực hiện các nội dung nghiên cứu của Chương trình để đạt được mục tiêu và sản phẩm của Chương trình (khung chương trình) đã được Hội đồng Lý luận Trung ương thông qua và Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

2. Tổ chức thực hiện các công việc về: xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài; đánh giá, nghiệm thu kết quả đề tài thuộc Chương trình.

3. Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng các Chương trình hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện thuyết minh đề tài sau khi có quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức, cá nhân được tuyển chọn, xét chọn chủ trì đề tài. Thẩm định thuyết minh các đề tài thuộc Chương trình sau khi hoàn thiện theo hướng dẫn, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm trên cơ sở mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của Chương trình đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt; đề xuất nội dung điều chỉnh, bổ sung hàng năm; phối hợp với Văn phòng các Chương trình và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện sau khi được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

5. Xây dựng báo cáo (định kỳ 6 tháng, năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết) kết quả thực hiện của Chương trình để báo cáo Hội đồng Lý luận Trung ương và gửi

Văn phòng các Chương trình để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Tổ chức công tác thông tin về các hoạt động khoa học của Chương trình; đề xuất, kiến nghị và phối hợp chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình.

7. Xác nhận nội dung, khối lượng công việc và kết quả thực hiện hàng năm của các đề tài để làm căn cứ thanh, quyết toán và cấp tiếp kinh phí cho đề tài.

8. Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong nghiên cứu; đề nghị xử lý hành vi vi phạm về nội dung Hợp đồng thực hiện đề tài của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình thực hiện.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình

1. Chủ nhiệm Chương trình là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện mục tiêu và sản phẩm của chương trình đã được phê duyệt, cùng Văn phòng các Chương trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Chương trình. Chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ:

a) Quy định các biện pháp lãnh đạo và điều hành hoạt động của Ban chủ nhiệm;

b) Quy định chế độ làm việc của các thành viên trong Ban chủ nhiệm; triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban chủ nhiệm;

c) Quyết định các vấn đề về hoạt động của Chương trình sau khi đã có sự trao đổi, thống nhất giữa các thành viên trong Ban Chủ nhiệm.

2. Phó Chủ nhiệm Chương trình thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Chương trình; được Chủ nhiệm Chương trình ủy nhiệm thay mặt lãnh đạo công việc của Ban Chủ nhiệm khi Chủ nhiệm Chương trình vắng mặt và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Chương trình, Hội đồng Lý luận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về nhiệm vụ được giao; được ủy quyền của Chủ nhiệm Chương trình cùng Giám đốc Văn phòng các chương trình ký hợp đồng nghiên cứu khoa học với các tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài thuộc Chương trình.

3. Ủy viên Ban Chủ nhiệm Chương trình có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ nhiệm Chương trình khi giải quyết các công việc về chuyên môn; được ủy quyền đại diện Ban Chủ nhiệm Chương trình trong những trường hợp cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ nhiệm Chương trình, Hội

đồng Lý luận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Ban Chủ nhiệm Chương trình

Tổ Thư ký giúp việc Ban Chủ nhiệm Chương trình gồm 04 người có nhiệm vụ giúp việc về chuyên môn và hành chính cho Ban Chủ nhiệm Chương trình và do Ban Chủ nhiệm Chương trình lựa chọn. Dưới sự điều hành của ủy viên kiêm thư ký khoa học Chương trình, Tổ Thư ký thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Về các công việc liên quan đến chuyên môn:

a) Tổng hợp kế hoạch hoạt động hàng năm của Chương trình;

b) Xây dựng nội dung các hợp đồng thực hiện đề tài;

c) Giúp Ban Chủ nhiệm Chương trình đề xuất danh sách các thành viên các hội đồng tư vấn xác định đề tài, tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các đề tài của Chương trình;

d) Xây dựng các báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động của Chương trình (định kỳ 6 tháng, hàng năm, sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết Chương trình);

đ) Soạn thảo các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ nhiệm Chương trình giao.

2. Về các công việc liên quan đến công tác hành chính và công tác khác:

a) Chuẩn bị tài liệu và điều kiện cần thiết cho các buổi làm việc của Ban Chủ nhiệm; ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chủ nhiệm; lập và lưu giữ hồ sơ tài liệu của Chương trình theo quy định;

b) Xây dựng dữ liệu về các chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn của Chương trình; cơ sở dữ liệu về tổ chức, tài chính, công tác thống kê hoạt động của Chương trình;

c) Lập dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

d) Thực hiện việc tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí hàng quý đối với các hoạt động chung của Chương trình với Văn phòng các Chương trình theo quy định hiện hành;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ nhiệm Chương trình giao.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Văn phòng các Chương trình

Văn phòng các Chương trình có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm của Chương trình và của Văn phòng các Chương trình để Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, bố trí vào kế hoạch và dự toán ngân sách chung về khoa học và công nghệ;

2. Phối hợp với Ban Chủ nhiệm Chương trình ký duyệt thuyết minh các đề tài thuộc Chương trình theo nội dung và kinh phí của các đề tài đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt; cùng Ban Chủ nhiệm Chương trình ký Hợp đồng thực hiện đề tài và tổ chức nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài;

3. Chủ trì, phối hợp với các vụ chức năng tổ chức tuyển chọn, xét chọn, thẩm định, ký hợp đồng và tổ chức việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các đề tài do thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì thực hiện;

4. Thực hiện cấp và thanh toán kinh phí cho tổ chức chủ trì đề tài theo tiến độ ghi trong Hợp đồng;

5. Bảo đảm các điều kiện cho hoạt động quản lý, điều hành của Chương trình; phối hợp và hỗ trợ Ban Chủ nhiệm Chương trình tổ chức hoạt động tư vấn của các hội đồng khoa học và công nghệ và các công việc khác liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Chương trình;

6. Phối hợp với Ban Chủ nhiệm Chương trình kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng ngân sách của các đề tài thuộc Chương trình;

7. Xây dựng báo cáo quyết toán kinh phí của Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định; tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết giữa kỳ, tổng kết về kết quả thực hiện Chương trình trên cơ sở báo cáo của Ban Chủ nhiệm Chương trình;

8. Phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về tài chính - kế toán, quản lý, cho các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài thuộc Chương trình;

9. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, tài chính, hoạt động và kết quả của các chương trình; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của các chương trình; tổ chức công tác thống kê các chương trình;

10. Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp đề xuất, kiến nghị của Ban Chủ nhiệm Chương trình về những vấn đề liên quan đến xây dựng, quản lý hoạt động của Chương trình để trình hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ

trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và thông báo các quyết định của Bộ trưởng đến Ban Chủ nhiệm Chương trình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Việc phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong xử lý tổng hợp các vấn đề liên quan đến xây dựng, quản lý hoạt động của các Chương trình được thực hiện theo quy định phối hợp công tác giữa các đơn vị chức năng có liên quan trực thuộc Bộ trong tổ chức quản lý chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài

1. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả của đề tài thuộc Chương trình do đơn vị chủ trì thực hiện.

2. Cùng chủ nhiệm đề tài ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài với Ban Chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình.

3. Chịu trách nhiệm trong việc quản lý, tổ chức thực hiện đề tài và cùng chủ nhiệm đề tài thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các cam kết trong Hợp đồng về:

a) Bảo đảm cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện đề tài;

b) Điều phối kế hoạch, tiến độ thực hiện đề tài;

c) Các điều khoản khác thuộc trách nhiệm của tổ chức chủ trì.

4. Quản lý kinh phí được cấp, huy động đủ và cấp đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Văn phòng các Chương trình và Ban Chủ nhiệm Chương trình) theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài trong quá trình thực hiện và sau khi được đánh giá nghiệm thu.

6. Tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của đề tài theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm đề tài

1. Tổ chức thực hiện đề tài; chịu trách nhiệm về tính trung thực, về giá trị khoa học, trình độ nghiên cứu và về hiệu quả nghiên cứu của đề tài; có phương án ứng dụng kết quả hoặc phương án thương mại hóa sản phẩm từ kết quả của đề tài.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo quy định hiện hành.

3. Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện đề tài theo thỏa thuận trong hợp đồng và đề xuất, kiến nghị các điều chỉnh khi cần thiết.

4. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng một lần) và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của đề tài.

5. Thực hiện việc công bố, giao nộp, chuyển giao kết quả, sản phẩm của đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến của Chương trình trên cơ sở đã trao đổi, thống nhất với Hội đồng Lý luận Trung ương.

2. Phê duyệt danh mục đề tài để tổ chức tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện; quyết định công nhận các tổ chức, cá nhân trúng tuyển chủ trì đề tài; phê duyệt nội dung và kinh phí của các đề tài thuộc Chương trình; xem xét và quyết định điều chỉnh nội dung, kinh phí trong trường hợp cần thiết khi thực hiện Chương trình.

3. Tổng hợp và cân đối kinh phí thực hiện Chương trình để bố trí vào kế hoạch ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc bảo đảm tài chính cho hoạt động của các Chương trình. Phê duyệt quyết toán và tổng hợp quyết toán kinh phí hàng năm của Chương trình gửi Bộ Tài chính.

4. Giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động của Chương trình, đề tài trong quá trình thực hiện và cả sau khi đề tài đã được đánh giá nghiệm thu.

5. Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài thuộc Chương trình; giao quyền cho tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài thuộc Chương trình.

6. Phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động Chương trình.

7. Phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện các Chương trình.

Chương III
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 14. Tổ chức xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài), tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, thẩm định đề tài thuộc Chương trình

1. Xác định đề tài:

Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc tổ chức xác định đề tài thuộc Chương trình.

Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với Văn phòng các Chương trình và các đơn vị chức năng của Bộ tổ chức việc xác định đề tài.

Việc xác định đề tài được thực hiện theo Quy định về việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài:

Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì với sự phối hợp của Văn phòng các Chương trình và các đơn vị chức năng của Bộ tổ chức việc tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài thuộc Chương trình.

Việc tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài thực hiện theo Quy định về tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, có tính đến đặc thù của Chương trình trong việc thành lập Hội đồng tuyển chọn, xét chọn có thể theo nhóm các đề tài nếu thấy cần thiết.

3. Thẩm định nội dung kinh phí các đề tài:

Ban Chủ nhiệm chủ trì phối hợp với Văn phòng các Chương trình và các vụ chức năng của Bộ thẩm định nội dung kinh phí các đề tài.

Việc thẩm định các đề tài được thực hiện theo Quy định về thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 15. Ký hợp đồng thực hiện đề tài

1. Ban Chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình ký hợp đồng thực hiện đề tài với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài. Mẫu hợp đồng do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

2. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ và hướng dẫn nội dung, kế hoạch của Chương trình cho Ban Chủ nhiệm Chương trình Văn phòng các Chương trình đồng thời thông báo nội dung này cho Cơ quan chủ quản (đối với các nhiệm vụ do các cơ quan trực thuộc chủ trì) trong kế hoạch chung về khoa học và công nghệ.

Điều 16. Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện đề tài

1. Định kỳ 6 tháng một lần, chủ nhiệm đề tài cùng tổ chức chủ trì đề tài tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động khoa học và tình hình sử dụng kinh phí với Ban Chủ nhiệm Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với Văn phòng các Chương trình và các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, định kỳ một năm một lần vào thời điểm thích hợp tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiến độ, nội dung khoa học, tình hình sử dụng kinh phí, sản phẩm của đề tài theo hợp đồng đã ký kết; trong trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra đột xuất một số đề tài thuộc Chương trình.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra tình hình và kết quả thực hiện của Chương trình.

Điều 17. Điều chỉnh nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện

1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài theo yêu cầu của công việc, được chủ động điều chỉnh dự toán kinh phí giữa các nội dung chi được giao khoán trong phạm vi tổng dự toán kinh phí được giao khoán của đề tài.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì, Ban Chủ nhiệm Chương trình, xem xét, quyết định điều chỉnh tối đa hai lần các nội dung sau:

a) Mục tiêu, sản phẩm, tiến độ thực hiện đề tài;

b) Dự toán kinh phí đã được phê duyệt đối với các nội dung chi không được giao khoán của đề tài.

Các văn bản liên quan đến việc điều chỉnh là bộ phận của hợp đồng thực hiện đề tài.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đề xuất của Văn phòng các Chương trình, Ban Chủ nhiệm Chương trình, tổ chức chủ trì, xem xét và quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

a) Đề tài gặp các trường hợp khách quan dẫn đến không thể hoàn thành nội dung và mục tiêu được duyệt;

b) Chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì không đủ năng lực tổ chức quản lý, thực hiện đề tài; hướng nghiên cứu của đề tài bị bế tắc hoặc không còn nhu cầu phải nghiên cứu;

c) Vi phạm hợp đồng: đề tài không có khả năng hoàn thành do không bảo đảm các điều kiện trong hợp đồng; đề tài thực hiện không đúng nội dung nghiên cứu theo hợp đồng đã ký kết; sử dụng kinh phí sai mục đích.

2. Căn cứ quyết định chấm dứt việc thực hiện hợp đồng, Ban Chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng các Chương trình, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài thực hiện các thủ tục thanh lý hợp đồng theo các điều khoản của hợp đồng đã ký giữa các bên và theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

Điều 19. Đánh giá đề tài và Chương trình

1. Đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài:

a) Tổ chức chủ trì đề tài chủ trì việc đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài và hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả đánh giá gửi Ban Chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình để đánh giá nghiệm thu chính thức.

b) Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với Văn phòng các Chương trình kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đánh giá cấp cơ sở.

2. Đánh giá, nghiệm thu cấp nhà nước đối với đề tài:

a) Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với Văn phòng các Chương trình và các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp nhà nước đối với các đề tài thuộc Chương trình.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đánh giá, nghiệm thu chính thức.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, nghiệm thu các đề tài do thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì thực hiện.

3. Đánh giá Chương trình được thực hiện với hình thức đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc.

a) Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì đánh giá kết quả hoạt động Chương trình vào giữa kỳ kế hoạch 5 năm và báo cáo kết quả trình Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức đánh giá hoạt động Chương trình khi kết thúc.

4. Việc đánh giá, nghiệm thu đề tài thuộc Chương trình được thực hiện theo văn bản quy định về đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 20. Công nhận kết quả đề tài

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận kết quả đề tài trên cơ sở kết luận của hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu chính thức và đề nghị của Ban Chủ nhiệm Chương trình.

2. Căn cứ kiến nghị của Ban Chủ nhiệm Chương trình về trách nhiệm của các bên liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ có hình thức xử lý phù hợp theo quy định đối với các đề tài có kết quả được đánh giá, nghiệm thu chính thức ở mức "không đạt".

Điều 21. Thanh lý hợp đồng

Ban Chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình tiến hành thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài theo quy định hiện hành. Trong trường hợp đến thời điểm đủ điều kiện thanh lý, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã kết thúc nhiệm kỳ hoạt động, Văn phòng các Chương trình tiến hành thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài. Mẫu thanh lý hợp đồng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 22. Quản lý kết quả của đề tài sau khi Chương trình kết thúc

1. Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của đề tài theo quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng kết quả đề tài của Chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và sở hữu trí tuệ.

2. Việc đăng ký lưu giữ kết quả đề tài thực hiện theo Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHCN ngày 16/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 04/2011/TT-BKHCN ngày 20/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHCN và các văn bản khác có liên quan.

Trường hợp các văn bản trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì đăng ký kết quả đề tài được thực hiện theo quy định của các văn bản có hiệu lực tại thời điểm đăng ký.

Chương IV
TÀI CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 23. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí thực hiện các đề tài thuộc Chương trình và kinh phí tổ chức, quản lý hoạt động chung của Chương trình.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các đề tài thuộc Chương trình gồm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình được cân đối vào dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm cho khoa học và công nghệ và được giao về Văn phòng các Chương trình để cấp cho các đề tài và cho hoạt động tổ chức, quản lý chung của Chương trình.

4. Tài sản của Chương trình, đề tài có nguồn gốc từ kinh phí Nhà nước và tài sản tạo ra trong quá trình thực hiện đề tài được quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 24. Quyết toán kinh phí

1. Báo cáo đề nghị quyết toán kinh phí của đề tài phải được hoàn tất trước khi tiến hành đánh giá, nghiệm thu cấp Nhà nước.

Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, phê duyệt quyết toán kinh phí của các chương trình, đề tài và tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc kiểm toán hoạt động tài chính của Chương trình, đề tài để làm căn cứ cho việc quyết toán kinh phí.

Việc quản lý tài chính của Chương trình, đề tài thực hiện theo văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính các Chương trình do liên Bộ Tài chính và Khoa học và Công nghệ ban hành.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình, đề tài nếu vi phạm các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, của Thông tư này và các quy định khác có liên quan thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật; buộc bồi thường kinh phí thực hiện đề tài; không được tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong quá trình tổ chức, quản lý Chương trình không làm đầy đủ trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đặt ra các thủ tục ngoài quy định hoặc sách nhiễu thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định

của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ảnh về Bộ Khoa học và Công nghệ để hướng dẫn thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiến